

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: *117* /2019/HĐXD

Công trình : Khu nhà ở TMDV Phú Mỹ - Mẫu 6x17 (Giai đoạn 2)
Gói thầu : Phần xây dựng, điện, nước và sơn nước căn G6-G12
Địa điểm : Phường Phú Mỹ, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Hôm nay, ngày *30* tháng *8* năm 2019, tại Công ty Cổ phần Lâm sản và XNK
Tổng hợp Bình Dương, chúng tôi gồm gồm:

Bên giao thầu (dưới đây gọi tắt là bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ XNK TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Đại diện là: Ông **Tào Mạnh Khiêm** Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : 612 Đại lộ Bình Dương, P.Hiệp Thành, TP.TDM, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : 02743 822 612 Fax : 0274 3 824 113
Số TK: 65010000558437 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Dương
MST: 3700145729

Bên nhận thầu (dưới đây gọi tắt là bên B):

CÔNG TY TNHH TM – DV – XÂY DỰNG ĐỨC LONG HẢI

Đại diện là: Ông **Vi Đức Hải** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 12 đường số 15, Khu 7, tổ 105, Khu dân cư Hiệp Thành III, phường
Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0933.662.855 Fax :
Số TK : 65310000435586 tại Ngân hàng BIDV – CN Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
MST: 3702699112

Cùng thỏa thuận lập hợp đồng thi công với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc

1. Bên A đồng ý giao thầu và bên B đồng ý nhận thầu thi công : “Phần xây dựng, điện, nước và sơn nước” các căn từ G6-G12 thuộc Công trình **Khu nhà ở TMDV Phú Mỹ - Mẫu 6x17(Giai đoạn 2)**, đồng thời duy trì tất cả các công việc đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện công việc đến khi kết thúc.

2. Bên B thực hiện các công việc nêu trên theo: Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt hoặc các thay đổi được chấp thuận bởi Bên A do bên A cung cấp (các bản vẽ, các thay đổi phải có chữ ký xác nhận của Ban chỉ huy công trình (BCH) mới được triển khai thi công); các chi tiết theo căn hộ mẫu dưới sự điều hành, hướng dẫn và giám sát của Ban quản lý dự án, Ban chỉ huy công trình, tư vấn giám sát của Bên A.

Điều 2: Vật tư và nhân công, máy thi công:

1. Vật tư và coffa thi công:

a. Vật tư: Vật tư chính: do bên A cung cấp, khối lượng phù hợp với khối lượng công việc thi công thực tế.

- Vật tư phụ: Bên A cung cấp kẽm buộc (nếu có), lưới đóng tường (nếu có), si ka liên kết các loại (nếu có), keo chà ron nền, các vật tư phụ còn lại do bên B chịu.

b. Coffa: Bên A cung cấp các dụng cụ thi công cơ bản như dàn giáo; cây chống; xà gồ; ván cột, dầm, sàn; kích,Bên B cung cấp các vật tư phụ trợ cho việc thi công như que hàn, đinh các loại,...

2. Nhân công, máy thi công:

a. Nhân công: do bên B tự huy động và điều hành đảm bảo đáp ứng đủ tiến độ thi công theo yêu cầu. Trong từng thời điểm, nếu có dấu hiệu trễ tiến độ, khi BCH công trình yêu cầu tăng nhân lực, bên B phải huy động nhân lực thêm theo đúng yêu cầu. Trường hợp bên B không thể huy động thêm nhân lực khi có yêu cầu, bên B phải tổ chức tăng ca hợp lý để đẩy nhanh tiến độ.

b. Máy thi công: toàn bộ máy móc phục vụ thi công của bên B do bên B tự trang bị (ngoại trừ xe đào và vận chuyển đất, xe bơm bê tông) và phải đảm bảo đủ điều kiện sử dụng theo quy trình an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đã được ban hành.

Điều 3. Giá trị hợp đồng

Giá trị hợp đồng:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị thực hiện, đồng
1	Phần xây dựng	300.701.700
2	Hệ thống điện trong và ngoài nhà	31.662.848
3	Hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài nhà	21.901.675
4	Sơn nước, sơn dầu trong và ngoài nhà	33.444.930
	Cộng giá trị 1 căn	387.711.153
	Giá trị trước thuế 07 căn	2.713.978.071
	Thuế VAT 10%	271.397.807
	Tổng giá trị sau thuế	2.985.375.878

Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng..

1. Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm:

- Thuế VAT 10% theo quy định.
- Toàn bộ các công việc phụ trợ liên quan để thực hiện hoàn thành các công việc nêu trong hợp đồng.
- Chi phí nhân công thực hiện các công tác nêu trong hợp đồng, bao gồm các công tác phụ trợ như: vận chuyển vật tư từ bãi tập kết đến vị trí thi công, chi phí dọn dẹp vệ sinh trong và xung quanh khu vực thi công; bố trí mặt bằng thi công,...
- Chi phí vật tư phụ ngoài phạm vi cung cấp của bên A.
- Trang thiết bị an toàn lao động, bảo hộ lao động cho cán bộ kỹ thuật và công nhân của bên B.
- Chi phí quản lý, giám sát nội bộ, thuế, lợi tức, bảo hiểm các loại và các chi phí khác cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng của bên B.
- Chi phí điện năng phục vụ công tác thi công của bên B theo thực tế sử dụng hoặc phân bổ của bên A. Việc thi công công trình đôi khi có thể ảnh hưởng bởi sự cúp điện theo sự điều tiết của điện lực, do đó bên B phải thường xuyên theo dõi để có kế hoạch thi công phù hợp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của việc cúp điện đến tiến độ thi công.

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Xử lý việc phát sinh công việc, khối lượng ngoài hợp đồng đã ký kết:

- Trường hợp công việc thực hiện đã có đơn giá trong hợp đồng mà khối lượng thực hiện lớn hơn khối lượng hợp đồng đã ký kết, bên B phải thực hiện các khối lượng này và được thanh toán bằng khối lượng thực hiện được nghiệm thu.
- Trường hợp công việc có trong bản vẽ thiết kế nhưng chưa có đơn giá trong hợp đồng, nếu công việc đó có ảnh hưởng đến tiến độ chung thì bên B phải thực hiện ngay mà không cần đệ trình dự toán phát sinh, giá trị thanh toán bằng giá trị dự toán theo đơn giá xây dựng cơ bản hiện hành (có tính tiết giảm giá trị theo công việc giống nhất có trong hợp đồng) hoặc theo giá thỏa thuận khi thanh quyết toán công trình.
- Trường hợp phát sinh công việc do thay đổi hoặc bổ sung thiết kế, trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được bản vẽ thay đổi, bên B phải trình bảng dự toán phát sinh trình bên A xem xét phê duyệt làm căn cứ để ký kết phụ lục hợp đồng. Quá thời hạn 7 ngày nếu bên A không có bất kỳ ý kiến nào liên quan đến giá trị dự toán phát sinh do bên B đệ trình thì bên B sẽ tiếp tục thực hiện các công việc phát sinh trên để đảm bảo tiến độ và được thanh toán theo giá trị phát sinh đã đệ trình.
- Toàn bộ các khối lượng, công việc phát sinh ngoài hợp đồng chỉ được thanh toán sau khi hai bên thỏa thuận giá trị bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 4. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán

1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản, đồng tiền thanh toán là tiền Việt Nam đồng.
2. Phương thức tạm ứng, thanh toán:
 - Tạm ứng hợp đồng: không

- Thanh toán: chia thành các phân đợt như sau:

Stt	Phân đợt thanh toán	Tỷ lệ, (%)HD	Số tiền tương ứng, đồng	Điều kiện thanh toán
1	Đợt 1	20	597.075.175	Sau khi hoàn thành công tác bê tông đầm, sàn tầng 2 (chưa bao gồm tháo dỡ coffa).
2	Đợt 2	20	597.075.175	Sau khi hoàn thành công tác bê tông đầm, sàn mái (bao gồm tháo dỡ coffa).
3	Đợt 3	10	298.537.587	Sau khi hoàn thành công tác xây tường tầng 1, tầng 2 (không bao gồm gain).
4	Đợt 4	10	298.537.587	Sau khi hoàn thành công tác xây tường tầng thượng, mái (không bao gồm gain) và tô tường tầng 1.
5	Đợt 5	10	298.537.587	Sau khi hoàn thành công tác xây gain, bậc cầu thang, bồn bông, tô tường trong và ngoài nhà.
6	Đợt 6	10	298.537.587	Sau khi hoàn thành công tác lán nền, xây, tô bồn bông, kéo rải dây điện âm trần, bả matit trong nhà và xây, tô cổng, hàng rào.
7	Đợt 7	10	298.537.587	Sau khi hoàn thành công tác ốp, lát gạch (không bao gồm lát sân).
8	Đợt 8	5	149.268.797	Sau khi sơn hoàn thiện và lắp đặt hoàn chỉnh thiết bị điện, nước.
9	Đợt 9	5	149.268.797	Sau khi hết hạn bảo hành.
Tổng cộng:			2.985.375.878	

3. Hồ sơ thanh toán/quyết toán bao gồm: 03 bộ, mỗi bộ gồm:

- Biên bản xác nhận công việc đã thực hiện theo hợp đồng có xác nhận của BCH công trình, tư vấn giám sát và Ban quản lý dự án.
- Giấy đề nghị thanh toán của bên B.
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ tương ứng giá trị đề nghị thanh toán.

Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 210 ngày, kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng, bao gồm ngày nghỉ theo quy định. Tiến độ thực hiện theo tiến độ thi công do BCH công trình của bên A lập và triển khai cho bên B.

2. Thời gian thi công được kéo dài trong các trường hợp sau:

- Do sự kiện bất khả kháng hoặc lý do được các bên liên quan đánh giá là do khách quan.
- Do bên A yêu cầu tạm ngưng thi công bằng văn bản hoặc các cuộc họp tại công trường các bên liên quan thống nhất tạm dừng để điều chỉnh hoặc thay đổi thiết kế.

- Do bên A cung cấp vật tư chậm dẫn đến bên B phải tạm ngưng thi công (việc tạm ngưng phải được lập biên bản có sự xác nhận của tư vấn giám sát và Ban quản lý dự án).

3. Bên B phải chấp nhận tạm thời đình hoãn công tác thi công và không được đòi bồi hoàn thiệt hại hay kéo dài tiến độ theo yêu cầu của bên A trong một số trường hợp sau:

- Do thời tiết (ngoài sự kiện bất khả kháng) bắt buộc phải tạm dừng để đảm bảo an toàn cho công nhân lao động hoặc chất lượng công trình.

- Do bên A nhận thấy quá trình thi công của bên B không tuân thủ quy trình an toàn, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc nội quy công trường có thể gây mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến chất lượng công trình hoặc an ninh trật tự.

- Quá trình thi công của bên B không chú trọng đến vấn đề an toàn – vệ sinh lao động của công trình để bên A phải nhắc nhở đến lần thứ 3.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ pháp lý cần thiết như hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các bản vẽ thay đổi, phát sinh và các biện pháp thi công, quy trình đã được các bên liên quan phê duyệt riêng cho dự án này.

- Cử cán bộ trực đặc định vị tim, trục và bàn giao mặt bằng (bằng văn bản) cho bên B.

- Cung cấp đầy đủ vật tư, coffa, dụng cụ thi công theo đúng yêu cầu của hợp đồng.

- Cử cán bộ giám sát việc thi công tại công trình, hướng dẫn bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công. Nghiệm thu công trình theo từng điểm dừng kỹ thuật khi có yêu cầu của bên B.

- Cung cấp nguồn nước thi công, Thi công hệ thống điện chiếu sáng và nguồn điện nguồn chính đủ tải để bên B sử dụng cho mục đích thi công.

- Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ công việc của Bên B trong trường hợp: Bên B tự ý ngưng thi công 03 ngày mà không có sự đồng ý của Bên A hoặc Bên B chậm tiến độ thi công ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao công trình.

- Chịu trách nhiệm vận chuyển rác, xà bần từ bãi tập kết ra khỏi công trường.

- Thanh quyết, toán đúng theo hợp đồng.

- Các quyền dành cho chủ đầu tư đã được quy định rõ trong các văn bản pháp luật hiện hành, các quyền đã được nêu trong quy trình phối hợp và các quy trình, nội quy khác đã được Ban quản lý dự án, Tư vấn giám sát và Ban chỉ huy của công trình này đã thống nhất phê duyệt.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Tổ chức mọi công việc sau khi đã nhận việc, thi công đúng thiết kế, đạt chất lượng, kỹ thuật, tiến độ thi công và đảm bảo vệ sinh an toàn lao động tại công trường.

- Kiểm tra đối chiếu lại cao độ, tim, trục sau khi nhận bàn giao.

- Phải cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại hiện trường để triển khai công việc thi công và tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát cùng với BCH công trình và tư vấn giám sát. Tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tuần hoặc đột xuất theo giấy mời (người đại diện theo pháp luật của bên B hoặc cán bộ phụ trách theo quyết định phân công).

- Cung cấp danh sách kỹ thuật, công nhân và các hồ sơ kèm theo của các công nhân có trong danh sách gồm: bản photo chứng minh nhân dân; hợp đồng lao động giữa bên B với công

nhân lao động; giấy khám sức khỏe; giấy chứng nhận bồi dưỡng về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật; bảo hiểm tại nạn.

- Cung cấp cho công nhân các trang bị bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu đã thể hiện trong nội quy công trường, nội quy về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đã được Ban quản lý dự án của bên A phê duyệt; đồng thời phổ biến rõ các nội quy này cho công nhân và hoàn toàn chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động cho công nhân của mình thi công trên công trường nếu xảy ra sự cố.

- Sử dụng vật tư, dụng cụ thi công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Thu dọn mặt bằng thi công gọn gàng sau mỗi ngày làm việc, rác thải, xà bần thi công phải được chuyển về bãi tập kết trên công trường để bên A vận chuyển ra ngoài. Các dụng cụ thi công cuối mỗi ngày thi công phải được sắp xếp gọn gàng và tách biệt với vật tư cũng như rác hay xà bần; khi không sử dụng nữa phải vệ sinh sạch sẽ và chuyển về kho bãi trên công trường.

- Cùng với BCH công trình tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động trên mỗi tầng thi công do mình thực hiện đối với các đơn vị thi công khác.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà là do bên A thực hiện, bên B phải thi công hệ thống chiếu sáng từ tủ điện chung (các vị trí bên A đã bố trí CB) đến các vị trí thi công khác không đủ ánh sáng tự nhiên để đảm bảo đủ ánh sáng cho công nhân thi công. Các hệ thống dây điện thi công, dây điện chiếu sáng do bên B thực hiện phải được treo cao và có biện pháp đấu nối, cách điện đúng quy định.

- Sửa chữa kịp thời những sai sót khi bên A phát hiện mà không được tính thêm tiền công và các nguyên vật liệu thay thế.

- Phối hợp với Ban chỉ huy công trình của bên A lập tiến độ thi công chi tiết hoặc lập hồ sơ hoàn công theo đúng quy định sau khi nghiệm thu bàn giao công trình khi có yêu cầu.

- Phối hợp và tạo điều kiện cùng các Nhà thầu khác do bên A, Chủ đầu tư lựa chọn để thực hiện các hạng mục khác như: M&E, trần, cửa, ... để cùng thực hiện hoàn thành công trình theo tiến độ đề ra. Bên B phải đệ trình chi tiết các công tác cần phối hợp và các biện pháp để thực hiện, tiến độ thực hiện để Ban chỉ huy công trình của bên A phê duyệt.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố gây thiệt hại cho người thứ 3, hay các kiến trúc, công trình xung quanh, bên B phải có trách nhiệm tích cực nhanh chóng giải quyết để khắc phục hậu quả, không để phiền hà đến Bên A.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

Điều 8. Chất lượng – kỹ, mỹ thuật và công tác nghiệm thu

1. Việc tổ chức nghiệm thu được thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng cùng các quy trình phối hợp, quy trình thi công, nghiệm thu đã được thống nhất.

2. Bên B chỉ được thi công các công đoạn tiếp theo khi công đoạn trước đã hoàn thành và được BCH công trình, tư vấn giám sát nghiệm thu. Việc nghiệm thu có thể thực hiện theo từng trục, từng khu vực hay toàn bộ tùy thuộc vào tiến độ thi công và sự sắp xếp của bên B.

3. Việc định vị tim, trục của công trình là thuộc trách nhiệm của bên A. Tuy nhiên để hạn chế sai sót và công việc thi công chất lượng tốt, bên B cần phải kiểm tra đối chiếu lại sau khi nhận bàn giao và báo BCH công trình xử lý trước khi triển khai thực hiện nếu thấy có sự sai lệch.

4. Toàn bộ kích thước cửa trên bản vẽ do bên A cung cấp là kích thước hoàn thiện Bên B cần thực hiện, việc điều chỉnh kích thước để thuận tiện cho việc lắp dựng là trách nhiệm của bên thứ 3, không phải trách nhiệm của bên B.

5. Các công việc bắt buộc trên bản vẽ không thể hiện nhưng bên B cũng phải thực hiện để đảm bảo kỹ thuật gồm: đóng lưới chống nứt tường nơi giáp nối giữa bê tông và tường gạch, đóng lưới chống nứt hai bên bệ cửa sổ và một số công việc khác nhằm tăng sự an toàn về mặt kỹ thuật hoặc thẩm mỹ. Các công tác này coi như một phần công việc nằm trong hợp đồng và không được tính thêm.

Điều 9. Bảo hành công trình:

1. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao hạng mục được bên A xác nhận. Trong thời gian bảo hành, nếu Bên B kéo dài thời gian sửa chữa, việc sửa chữa không đạt yêu cầu, hoặc bên B khắc phục chậm trễ những hư hỏng thuộc trường hợp bảo hành thì bên A có quyền tự sửa chữa hoặc thuê đơn vị khác sửa chữa, chi phí sửa chữa được khấu trừ vào tiền bảo hành bên A còn giữ lại của bên B.

2. Mọi khuyết tật có thể xuất hiện trong thời gian bảo hành, sau khi nghiệm thu bàn giao công trình, theo quan điểm của Bên A, là do tay nghề, là do thi công không phù hợp với bản vẽ và điều kiện kỹ thuật, hoặc nếu xảy ra trong thời gian nói trên sẽ phải được sửa chữa hoàn chỉnh bởi chi phí của Bên B trừ khi Bên A có quyết định khác. Nếu Bên B không sửa chữa, Bên A sẽ tự sửa chữa hoặc thuê đơn vị khác sửa chữa, mọi chi phí và thiệt hại sẽ được Bên A khấu trừ vào số tiền bảo hành còn giữ lại.

3. Các công việc sửa chữa trong thời gian bảo hành sẽ được Bên B thực hiện sau 03 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu của Bên A.

4. Giá trị bảo hành tương ứng 5% giá trị quyết toán và được giữ bằng tiền mặt.

Điều 10. Phạt vi phạm hợp đồng:

Tổng giá trị phạt do vi phạm hợp đồng về tiến độ, chất lượng chi tiết như các nội dung dưới đây nhưng không được vượt quá 12% giá trị được quyết toán, ngoại trừ các khoản chi phí đền bù thiệt hại đi kèm hoặc phạt khác không liên quan đến tiến độ, chất lượng.

1. Phạt vi phạm hợp đồng về tiến độ do lỗi của bên B:

- Phạt 5.000.000 đồng/1 ngày chậm trễ và khấu trừ vào đợt thanh toán gần nhất.

- Trường hợp khi Bên B đang bị trễ tiến độ mà BCH công trình của bên A yêu cầu huy động thêm nhân lực (bằng văn bản) nhưng trong vòng 7 ngày mà bên B vẫn không huy động thêm nhân lực hoặc không tổ chức tăng ca để đẩy nhanh tiến độ kịp theo yêu cầu, BCH công trình của Bên A có quyền cắt một phần hoặc toàn bộ công việc còn lại bị trễ tiến độ để giao cho bên thứ 3 thực hiện. Chi phí chi trả cho bên thứ 3 sẽ được khấu trừ vào đợt thanh toán gần nhất, chi phí này sẽ do bên A quyết định không phụ thuộc vào sự đồng ý của Bên B.

2. Phạt vi phạm hợp đồng do lỗi kỹ thuật, thẩm mỹ:

- Bên B phải thực hiện lại những công việc bị sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ mà không được tính thêm chi phí và chịu mọi chi phí vật tư để thi công lại.

- Trường hợp những sai sót về kỹ thuật, thẩm mỹ do lỗi của bên B nhưng làm ảnh hưởng đến công việc của bên thứ 3 thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan cho bên thứ 3.

- Những sai sót về mặt kỹ thuật, mỹ thuật do lỗi của bên B nhưng không thể tiến hành khắc phục được và Ban quản lý dự án đồng ý cho giữ nguyên thì bên B không cần khắc phục nhưng bên B sẽ bị phạt 10.000.000 đồng/1 trường hợp.

3. Phạt vi phạm về công tác an toàn, vệ sinh lao động:

- Trường hợp bên B vi phạm về nội quy công trường, nội quy an toàn, vệ sinh lao động bị BCH công trình, tư vấn giám sát hoặc Ban quản lý dự án, chủ đầu tư nhắc nhở lập biên bản thì bên B bị phạt theo mức phạt đã được Ban quản lý dự án ban hành tại công trường.

Điều 11. Điều khoản chung

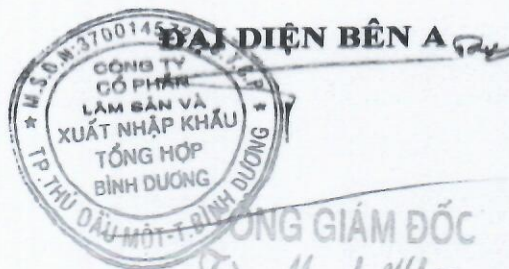
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có khó khăn vướng mắc thì hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác hỗ trợ. Nếu không đạt được thỏa thuận chung thì sẽ chuyển vụ việc tới toà án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết, quyết định của toà án là quyết định cuối cùng mà cả hai bên phải tuân thủ.

- Hợp đồng tự động chấm dứt khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định và bên A đã thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng theo quyết toán cho bên B.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên A giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



V. Đức Hải



Trần Văn Khiêm









